

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai**
Năm báo cáo: **2013**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600276414, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 20 tháng 12 năm 2010.
- Vốn điều lệ : 64.300.000.000 đ.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 50.327.000.000 đ.
- Địa chỉ : 105 Hà Huy Giáp, Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Số điện thoại : 061.3822368
- Số fax : 061.3822885
- Website : www.dulichdongnai.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : DNT

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Du lịch Đồng Nai được thành lập năm 1976, ra đời cùng sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam.
- Ngày 20/09/2005 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định 3238/QĐ.UBND của UBND tỉnh Đồng Nai với số vốn điều lệ: 64.300.000.000 đồng. Đến năm 2013, số lượng nhà đầu tư cổ phiếu của Công ty là: 82 cá nhân và 3 tổ chức.
- Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán UPCOM từ ngày 14/8/2009 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn.
- Du lịch sinh thái, cơ sở lưu trú.
- Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.
- Vận chuyển khách du lịch trên sông.
- Vận chuyển hành khách đường bộ.
- Cho thuê phòng họp, hội nghị, tổ chức sự kiện.
- Kinh doanh thương mại.

Địa bàn kinh doanh: kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và kết hợp các vùng phụ cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Hiện nay Công ty có 5 bộ phận chức năng (Chiến lược phát triển, Tổ chức nhân sự, Tài chính kế toán, Đầu tư kỹ thuật, Hành chính quản trị) và 7 đơn vị kinh doanh (khách sạn Đồng Nai, khách sạn Hòa Bình, nhà hàng Sen Vàng, nhà hàng Đồng Nai, Trung

tâm Du lịch Đảo Ó- Đồng Trường, Trung tâm Dịch vụ lữ hành, Trung tâm Thương mại tổng hợp) phối hợp với nhau theo mô hình ma trận trực tuyến, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và sự quản lý của Ban Điều hành Công ty.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức: xem phụ lục 02 đính kèm

- Các Công ty có liên quan:

a. Đầu tư liên kết Công ty Cổ phần khách sạn Vĩnh An: 1.695.200.000đ chiếm 36,87% quyền biểu quyết.

b. Đầu tư cổ phiếu Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông : 200.000.000 đ

c. Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Sabeco Miền Đông : 126.250.000 đ

d. Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất TM - DV Đồng Nai: 1.575.000.000 đ

5. Định hướng phát triển :

Với việc nhận định được tiềm năng của thị trường ngành du lịch Đồng Nai và thực lực hiện tại của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai, Hội Đồng Quản trị đã đề ra chiến lược phát triển cho Công ty như sau :

- Trở thành đơn vị mạnh của tỉnh Đồng Nai về dịch vụ lữ hành trong 5 năm tới (2015 -2020).

- Trở thành đơn vị dẫn đầu của tỉnh Đồng Nai về dịch vụ du lịch và nhà hàng – khách sạn trong 5 năm tới (2015 – 2020).

6. Các rủi ro:

- Quản lý rủi ro tài chính:

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

a. Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

* Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

* Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

* Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

b. Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

c. Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Thực hiện 2012	So sánh	
	Kế hoạch	Thực hiện		So KH %	So cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu	172.000	167.500	162.600	97,38	103
Tổng chi phí	158.000	153.114	148.900	96,9	103
Lợi nhuận	14.000	14.386	13.620	103	105,6
Mức trả cổ tức (%)	13%	13%	12%	100	108,3
Lãi CB trên cổ phiếu	2.086	2.183	2.032	104	107
Thu nhập BQ	6	6	5,5	100	109

Tổng doanh thu đạt 167,5 tỷ đồng, bằng 97,38% so kế hoạch năm và tăng 3% so với cùng kỳ. Cụ thể doanh thu khối nhà hàng tăng 6%, thương mại tăng 2%, dịch vụ lữ hành xấp xỉ cùng kỳ. Trước tình hình giá cả nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào

ngày càng tăng, Công ty tập trung kiểm soát các khoản chi phí ở mức hợp lý, phù hợp với sự tăng trưởng, luôn tăng thấp hơn so với tốc độ tăng doanh thu, đem lại lợi nhuận 14,386 tỷ đồng tăng 5,6% so cùng kỳ và tăng 3% kế hoạch năm. Trong đó lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là 12,847 tỷ đồng tăng 5,27%, lợi nhuận từ thu nhập tài chính là 1,539 tỷ đồng tăng 16,14%. Lợi nhuận khối nhà hàng tăng 16,89%, thương mại tăng cao trên 300% so cùng kỳ, dịch vụ lữ hành giảm 30%. . Tỷ suất lợi nhuận (ROE) đạt 19,05%, tăng 0,51% so kế hoạch và tăng 1,38% so cùng kỳ. Công ty không phát sinh chi phí lãi vay.

Để đạt được mức doanh thu và lợi nhuận như trên, tập thể CB- CNV Công ty đã nỗ lực rất lớn, quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra, đặc biệt là sự vươn lên không ngừng của Nhà hàng Sen Vàng, bước đầu đã khẳng định uy tín chất lượng đối với khách hàng.

+ Khách sạn Đồng Nai, Khách sạn Hòa Bình đã có nhiều cố gắng khai thác và cung cấp dịch vụ nhà hàng khách sạn và các dịch vụ khác, đã đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Trung tâm Thương mại Tổng hợp đã có nhiều phấn đấu, nắm bắt tốt thời cơ. Trong điều kiện hiện nay chính sách bán bia của nhà sản xuất đã thay đổi, giá bán do thị trường quyết định, tỷ lệ lãi gộp rất thấp, từ 2 đến 2,5%. Đơn vị đã tập trung nắm bắt thông tin thị trường, tận dụng thời cơ để phát triển kinh doanh và mở ra cơ hội tìm kiếm lợi nhuận, kết quả hiệu quả kinh doanh đã vượt kế hoạch cả năm gần 300%.

Việc đạt và vượt lợi nhuận so kế hoạch và có sự tăng trưởng so cùng kỳ, bên cạnh nhiều giải pháp như tiết kiệm chi phí, đổi mới phương thức bán hàng... thì chiến lược tạo ra sản phẩm khác biệt mà Công ty đã và đang thực hiện đã phát huy tác dụng trong thời gian qua.

2. Tổ chức và nhân sự :

*** Danh sách Ban Điều hành Công ty :**

- Giám đốc: Ngô Văn Chương,

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 22,35%.

- Phó Giám đốc: Nguyễn Minh Thức,

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 10,44%.

- Phó Giám đốc: Huỳnh Thị Bích Phượng,

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 10,90%.

- Quyền Kế toán trưởng: Huỳnh Quốc Bảo,

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 0,002%.

*** Số lượng cán bộ - nhân viên :**

Hiện nay Công ty có đội ngũ CB-CNV gồm 323 người, trong đó:

Trình độ Đại học trở lên	: 48 người	chiếm 14,86%
Trình độ cao đẳng	: 25 người	chiếm 7,73%
Trình độ trung cấp	: 49 người	chiếm 15,17%
Công nhân kỹ thuật	: 106 người	chiếm 32,81%
Lao động phổ thông	: 95 người	chiếm 29,41%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

- Đầu tư đã hình thành tài sản cố định : 1,01 tỷ.

Trong đó :

- ✓ Nhà cửa kho tàng 0,42 tỷ
- ✓ Máy móc thiết bị 0,51 tỷ
- ✓ TSCĐ dùng trong quản lý 0,04 tỷ
- Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang 4,07 tỷ

Trong đó:

- ✓ Dự án khách sạn Hòa Bình 3,07 tỷ
- ✓ Dự án nhà hàng- Khách sạn Nhơn Trạch 111 trđ
- ✓ Cải tạo khu massage KSHB thành nhà hàng 0,82 tỷ
- Dự án khác 67 trđ

- Đầu tư tài chính ngắn hạn 20,75 tỷ

(Tiền tạm thời nhàn rỗi gửi có kỳ hạn)

- Đầu tư tài chính dài hạn 3,6 tỷ

Trong đó :

- ✓ Góp vốn 36,87% Cty CP khách sạn Vĩnh An 1,69 tỷ
- ✓ Góp vốn 16% Cty TNHH thực phẩm rang Đông 200 trđ (20.000 CP)
- ✓ Mua cổ phần Cty CP TM Sabeco miền đông 126,25 trđ (12.625 CP)
- ✓ Mua cổ phần Công ty CP SX TM-DV Đồng Nai 1,57 tỷ (150.000 CP)

Dự án đầu tư sửa chữa, xây dựng lại Khách sạn Hòa Bình công ty đang kết hợp với các cơ quan ban ngành sớm giải quyết khâu đền bù, giải tỏa, tái định cư, giải phóng mặt bằng bàn giao đất cho dự án.

4. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	94.470.853.841	98.286.085.619	104,03
Doanh thu thuần	162.325.683.896	167.500.923.484	103,18
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.868.651.738	13.746.922.038	106,82
Lợi nhuận khác	752.027.929	640.027.461	85,10
Lợi nhuận trước thuế	13.620.679.667	14.386.949.499	105,62
Lợi nhuận sau thuế	10.227.512.628	10.795.107.042	105,54
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	13%	108,33

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,10	1,42	
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,86	1,22	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,20	0,22	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,28	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	26,17	24	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,72	1,70	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,063	0,064	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,135	0,141	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,108	0,109	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,079	0,082	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của công ty: 4.853.950 cổ phiếu
- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn năm 2013: 13%
- Danh sách cổ đông tại thời điểm 31/12/2013:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	21, đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa - Đồng Nai	3.280.000	67,57%
2	Công ty TNHH Thanh Bình	Kp 8, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	780.750	16,08%
3	Công ty Cổ phần Mai Linh	64-68 Hai Bà Trưng, Quận 1, TP. HCM	430.000	8,86%
4	CB- CNV	105 Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, Biên Hòa- Đồng Nai	175.750	3,62%
5	Cổ đông khác		187.450	3,86%

b. Cơ cấu cổ đông công ty tại thời điểm 31/12/2013 :

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	SL CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	Tổ chức	3	4.490.750	92,52%
	- Trong nước:	3	4.490.750	92,52%
	Trong đó: nắm giữ trên 5%:			
	+ Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	1	3.280.000	
	+ Công ty TNHH Thanh Bình	1	780.750	
	+ Công ty cổ phần Mai Linh	1	430.000	
	- Nước ngoài	0	0	0
2.	Cá nhân	82	363.200	7,48%
	- Trong nước	82	363.200	7,48%
	- Nước ngoài	0	0	0

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Thực hiện 2012	So sánh	
	Kế hoạch	Thực hiện		So KH %	So cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu SXKD	172.000	167.500	162.600	97,38	103
Tổng chi phí	158.000	153.114	148.900	96,9	103
Lợi nhuận	14.000	14.386	13.620	103	105,6
Cổ tức (%)	13,00	13,00	12,00	100	108,3
Lãi CB trên cổ phiếu	2.086	2.183	2.032	104	107
Thu nhập BQ	6	6	5,5	100	109

Doanh thu năm 2013 là 167,50 tỷ đồng giảm 2,62% so kế hoạch năm và tăng 3% so cùng kỳ. Lợi nhuận 2013 là 14,38 tỷ đồng, vượt 3% so kế hoạch và tăng 5,6% so cùng kỳ.

➤ Cơ cấu doanh thu :

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Hoạt động chính	165.290,10	98,68	160.246,81	98,72%	5.043,29	3,15%
Hoạt động đầu tư	1.539,68	0,92	1.325,62	0,82%	214,06	16,15%
Hoạt động khác	671,14	0,40	753,26	0,46%	-82,11	-10,90%
Tổng	167.500,92	100,00%	162.325,68	100,00%	5.175,24	3,19%

Doanh thu tăng 5,17 tỷ tương ứng 3,19%, trong đó doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính tăng 5,04 tỷ tương đương 3,154%, chủ yếu do doanh thu Nhà hàng Sen Vàng tăng mạnh, Thương mại đạt khá.

➤ Cơ cấu lợi nhuận :

Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước		Tăng/giảm	
	Trđ	%	Trđ	%	Trđ	%
Hoạt động chính	12.207,24	7,29%	11.544,69	7,11%	662,55	5,74%
Hoạt động đầu tư	1.539,68	0,92%	1.323,96	0,82%	215,72	16,29%
Hoạt động khác	640,03	0,38%	752,03	0,46%	-112,00	-14,89%
Tổng	14.386,95	8,59%	13.620,68	8,39%	766,27	5,63%

Lợi nhuận trước thuế tăng 0,77 tỷ, tương ứng 5,63%. Chủ yếu là do lợi nhuận từ hoạt động SXKD tăng 0,66 tỷ tương ứng tăng 5,74% (chủ yếu do lợi nhuận của Nhà hàng Sen Vàng tăng), lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính 1,54 tỷ tăng 0,21 tỷ tương

ứng tăng 16,29% là chủ yếu do khoản lãi tiền gửi tăng so với 2012; Thu nhập khác giảm 0,11 tỷ tương ứng giảm 14,89%.

*** Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

- Luôn hoàn thành kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đời sống của CB-CNV công ty được đảm bảo và ngày càng nâng cao, đảm bảo tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông. Duy trì và cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 .
- Việc đầu tư xây dựng Nhà hàng Sen Vàng là một chủ trương đầu tư đúng đắn của Ban Điều hành, góp phần đáng kể vào hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại trong toàn công ty thông qua việc sử dụng các phần mềm chuyên nghiệp.
- Tốc độ tăng doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng chi phí làm cho tỷ suất doanh lợi (ROS) tăng, thể hiện cấp quản lý đã kiểm soát chi phí tốt.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm nay 19,05% tăng 1,38 % so với năm trước và vốn chủ sở hữu tăng trưởng 1,15%.

2. Tình hình tài chính:

a. Cấu trúc và biến động nguồn vốn

Chỉ tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng/ giảm	
					Mức	%
Vốn chủ sở hữu	76.398,45	77,73%	75.529,60	79,95%	868,84	1,15%
Nợ	21.887,64	22,27%	18.941,25	20,05%	2.946,39	15,56%
Tổng	98.286,09	100,00%	94.470,85	100,00%	3.815,23	4,04%

- Tổng nguồn vốn đến 31-12-2013 là 98,27 tỷ tăng 3,81 tỷ tương đương 4,04%, chủ yếu do nợ chiếm dụng tăng.
- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu chiếm 77,73%, Nợ chiếm dụng 22,27%.
- Toàn bộ nguồn vốn trên tài trợ cho các hoạt động :
 - Hoạt động SXKD 73,94 tỷ (75,23%)
 - Hoạt động đầu tư 24,35 tỷ (24,77%)

☞ Nhận xét: Nguồn vốn tài trợ cho các hoạt động chủ yếu là vốn chủ sở hữu, vốn chiếm dụng.

b. Cấu trúc và biến động tài sản

Chỉ tiêu	Năm nay	%	Năm trước	%	Tăng/ giảm
----------	---------	---	-----------	---	------------

					Mức	%
Ngắn hạn	30.350,93	30,88%	20.311,13	21,50%	10.039,79	49,43%
- Tiền và tương đương tiền	23.240,80	23,65%	12.820,30	13,57%	10.420,50	81,28%
- Phải thu	2.079,44	2,12%	2.338,95	2,48%	-259,51	-11,10%
- Hàng tồn kho	4.160,00	4,23%	4.363,27	4,62%	-203,28	-4,66%
-Khác	870,69	0,89%	788,61	0,83%	82,07	10,41%
Dài hạn	67.935,16	69,12%	74.159,72	78,50%	-6.224,56	-8,39%
-TSCĐ thuần	58.758,91	59,78%	65.065,79	68,87%	-6.306,88	-9,69%
-Đầu tư tài chính	3.596,45	3,66%	3.596,45	3,81%	0,00	0,00%
-Khác	5.579,79	5,68%	5.497,48	5,82%	82,32	1,50%
Tổng	98.286,09	100,00%	94.470,85	100,00%	3.815,23	4,04%

Tổng tài sản cuối năm tăng 3,81 tỷ tương đương tăng 4,04 %.

Trong đó: tài sản dài hạn chiếm 69,12%, chủ yếu là TSCĐ thuần.

Cơ cấu tài sản chuyển dịch tăng tài sản ngắn hạn từ 21,50 % lên 30,88%, chủ yếu là do tăng khoản tiền gửi có kỳ hạn 2 tháng tại Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

❖ Tình hình Công nợ

Tổng nợ phải thu khách hàng 1,9 tỷ.

Nợ phải trả 2,3 tỷ

☞ Nợ phải thu khách hàng giảm 0,28 tỷ tương ứng giảm 12,62%

Nợ phải trả người bán giảm 0,81 tỷ tương ứng giảm 25,77%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

Trong năm 2013, Công ty đã không ngừng cải tiến năng suất, chất lượng công việc của từng đơn vị, bộ phận trong toàn Công ty thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, mỗi người lao động đều ý thức và tự giác chấp hành nghiêm chỉnh theo hệ thống đã ban hành. Đến nay, HTQLCL của Công ty đã hoạt động ổn định và thường xuyên cải tiến để phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

Bên cạnh hệ thống quản lý chất lượng đã ban hành, trong năm 2013, Công ty đã triển khai áp dụng giải pháp 5S trong tất cả các hoạt động từ quản lý điều hành đến các công việc hàng ngày của CB- CNV Công ty, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Bước sang năm 2014, dự báo tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều bất ổn từ kinh tế vĩ mô và những nội tại của công ty trong giai đoạn hiện nay, công ty nhận thức được rằng từ một doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thì bên cạnh những thuận lợi trước mắt về nhân lực, cơ sở vật chất,

mặt bằng kinh doanh, Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn trong tương lai do thị trường tiêu thụ lĩnh vực dịch vụ ăn uống, khách sạn, du lịch ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh tham gia kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp dân doanh lớn mạnh không ngừng về vốn và năng lực quản lý.

Đứng trước tình hình đó, Công ty xác định muốn tồn tại và phát triển cần phải thực hiện giải pháp lâu dài có tính chiến lược đó là nâng cao lợi thế cạnh tranh của Công ty so với các đối thủ thông qua 3 chiến lược chính là chi phí hợp lý tạo thuận lợi cạnh tranh về giá, chiến lược tạo sản phẩm khác biệt và chiến lược củng cố phát triển nguồn nhân lực.

Thực hiện các chiến lược này nhằm đưa giá thành sản phẩm dịch vụ của công ty xuống mức thấp hợp lý nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng như đã cam kết, nâng cao sự cạnh tranh của công ty, đặc biệt là cạnh tranh về giá. Khả năng khác biệt hóa mạnh mẽ sẽ đưa công ty ra khỏi áp lực cạnh tranh, nhất là trong giai đoạn hiện nay trên thị trường có nhiều đối thủ cạnh tranh với sản phẩm dịch vụ tương tự.

Xuất phát từ thuận lợi và khó khăn trên, Hội đồng Quản trị đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch trình Đại Hội cổ đông thường niên năm 2014 như sau:

Doanh thu	: 180 tỷ đồng
Lợi nhuận	: 14 tỷ đồng
Thu nhập bình quân người/ tháng	: 6,2 triệu đồng
Cổ tức	: 14%

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị có 5 thành viên, được được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm. Trong đó có 2 thành viên tham gia trực tiếp trong Ban lãnh đạo Công ty là Chủ tịch kiêm Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty. Đây là một thuận lợi giúp cho Công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp Hội đồng Quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đúng với thẩm quyền qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai kế hoạch 2013 được ĐHĐCĐ thông qua và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của

Hội đồng Quản trị đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc.

Các quyết định của Ban Giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời.

Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty khá chặt chẽ, hạn chế ở mức thấp nhất rủi ro có thể xảy ra. Thể hiện qua các quy chế, quy định, quy trình.

Các hợp đồng kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2013 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của Công ty và Nhà đầu tư.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị :

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT :

- Ông : Ngô Văn Chương Chủ tịch

Họ và tên	: NGÔ VĂN CHƯƠNG
Chức vụ tại công ty	: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15 - 11 - 1956
Nơi sinh	: Bà Rịa – Vũng Tàu
Địa chỉ thường trú	: B42, Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Biên Hòa, ĐNai
Điện thoại liên lạc cơ quan	: 061.3822 368
Trình độ học vấn	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Đại học Kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ 1976 -> 1988 : Chuyên viên UBKH Tỉnh Đồng Nai
- Từ 1989 -> 1991 : Chuyên viên Ban TC – Quản trị Tỉnh ủy Đồng Nai
- Từ 1991 -> 2001 : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Tín Nghĩa
- Từ 2001 -> nay : Công tác tại Công ty Du lịch Đồng Nai
- Đại diện vốn Nhà nước : 1.080.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 5.100 cổ phần

- Ông : Phạm Nam Hưng Phó Chủ tịch

Họ và tên	: PHẠM NAM HƯNG
Chức vụ tại Công ty	: Phó Chủ tịch HĐQT
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 27 - 6 - 1965
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: An giang
Địa chỉ thường trú	: 21/9B, Võ Thị Sáu, Quyết Thắng, Biên Hòa, ĐNai

Điện thoại liên lạc cơ quan : 061.8890411
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế
Đại diện vốn Nhà nước : 700.000 cổ phần

- Ông : Nguyễn Minh thức Thành viên

Họ và tên : NGUYỄN MINH THỨC
Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 19-8-1968
Nơi sinh : Bình Dương
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bình Dương
Địa chỉ thường trú : 109/1D, Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Biên Hòa, ĐNai
Điện thoại liên lạc cơ quan : 061.3822 368
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

- Từ 1989 -> 1995 : Kế toán công ty du lịch Đồng Nai
- Từ 1995 -> 2006 : Phó phòng kế toán Cty TNHH Bochang Donatours
- Từ 2006 đến 3/2012 : Giám đốc bộ phận TC-KT Cty CP Du lịch Đồng Nai
- Từ tháng 4/2012 : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai
- Đại diện vốn nhà nước : 500.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 7.100 cổ phần

- Ông : Nguyễn Hữu Hiểu Thành viên

Họ và tên : NGUYỄN HỮU HIỂU
Chức vụ tại công ty : Thành Viên Hội Đồng Quản Trị.
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 09 – 11 - 1972
Nơi sinh : Đồng Nai
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Đồng Nai
Địa chỉ thường trú : 1K, cư xá Phúc Hải, Tân phong, Biên Hòa, Đồng Nai
Số điện thoại liên lạc : 0984.668.466
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chăn nuôi
Quá trình công tác :

- Từ 1995 -> 2001 : Chuyên viên phòng KHKT sở NN&PTNT Đồng Nai.
- Từ 2001 -> 2005 : Phó phòng nông nghiệp sở NN&PTNT Đồng Nai.
- Năm 2006 : Trưởng phòng Kinh tế huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai.
- Từ 2007 -> 2008 : PGĐ nhà máy chế biến thực phẩm Đồng Nai.
- Từ 2009 -> 2011 : Phó chánh VP, trợ lý TGĐ Tổng Cty CNTP Đồng Nai.
- Từ năm 2011-> nay : Quyền Trưởng phòng kinh doanh liên kết, trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty CNTP Đồng Nai.
- Đại diện vốn nhà nước : 500.000 cổ phần

- Bà : Huỳnh Thị Bích Phượng Thành viên

Họ và tên : Huỳnh Thị Bích Phượng
 Chức vụ tại công ty : Thành Viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó GD Cty
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 25 – 10 - 1956
 Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Bạc Liêu
 Địa chỉ thường trú : 18B, Phan Chu Trinh, Quang Vinh, Biên Hòa, ĐNai
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ 1978 -> 1984 : Nhân viên Kế toán Tổng hợp Cty Khách sạn Ăn uống
- Từ 1984 -> 1988 : Phó quản đốc Khách sạn Hòa Bình thuộc Cty K.s ăn uống
- Từ 1988 -> 1990 : Trưởng Nhà hàng Nam Hải thuộc Cty K.s Ăn uống
- Từ 1991 -> 2000 : Giám đốc Khách sạn Hòa Bình thuộc Cty Du lịch Đồng Nai
- Từ 2000 -> 2006 : Phó GD Cty Du lịch Đồng Nai
- Từ 2006 -> 2012 : Thành viên HĐQT, Phó GD Cty CP Du lịch Đồng Nai
- Từ 4/2012 -> 3/2013: Phó GD Cty CP Du lịch Đồng Nai
- Từ 4/2013 -> đến nay: Thành viên HĐQT, Phó GD Cty CP Du lịch Đồng Nai
- Đại diện vốn của tập đoàn Mai Linh : 430.000 cổ phần

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm, đã tổ chức 07 phiên họp toàn thể các thành viên gồm 04 phiên họp thường kỳ và 03 phiên họp bất thường. HĐQT đã nghe Ban điều hành trình bày kế hoạch kinh doanh năm 2013, báo cáo đánh giá phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ của từng quý, 6 tháng, 9 tháng và đề ra các chủ trương thực hiện mục tiêu kinh doanh, đầu tư, bố trí nhân lực và quản trị doanh nghiệp theo đúng mục tiêu do Đại hội đồng Cổ đông quyết nghị. Một số vấn đề cụ thể như sau:

- Nghe Ban điều hành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012 và kế hoạch tổ chức kinh doanh năm 2013.

- Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông và triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo điều lệ Công ty, tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, triển khai ứng dụng chương trình 5S trong toàn Công ty, nghiên cứu và áp dụng nhiều chương trình quản lý tiên tiến nhằm giảm thiểu chi phí và gia tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty và thống nhất việc xin ý kiến chủ sở hữu về bổ sung nhân sự cho Ban Điều hành và sắp xếp bộ máy tổ chức quản trị doanh nghiệp đảm bảo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu của cấp trên giao, đồng thời thống nhất chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2013.

- Hội đồng Quản trị sau khi nghe Ban Điều hành báo cáo xem xét và dự đoán kết quả kinh doanh của năm 2013 đã thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2013 cho Cổ đông với tỷ lệ 13% trên mệnh giá cổ phần. Hội đồng Quản trị đã xem xét thông qua các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh và các giải pháp tổ chức thực hiện năm 2014 của Công ty và đệ trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2014.

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện đầy đủ, đúng nội dung, chế độ sinh hoạt hội họp theo quy định của điều lệ Công ty, đảm bảo tất cả các công việc quan trọng của Công ty đều được thông qua HĐQT thảo luận bàn bạc để đưa ra những quyết định kịp thời. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và nghị quyết của Hội đồng Quản trị được ban hành và triển khai kịp thời làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt được kết quả.

2. Ban Kiểm soát :

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- **Ông : Trần Hữu Đức** - Trưởng Ban Kiểm soát, độc lập không điều hành, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 10,34%, trong đó đại diện phần vốn nhà nước là 500.000 cp, sở hữu cá nhân là 2.000 cp

- **Bà : Nguyễn Thị Ngọc Dung** - Thành viên, độc lập không điều hành, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 3,55%, trong đó đại diện phần vốn cổ đông sáng lập là 178.750 cp.

- **Ông : Nguyễn Thành Công** - Thành viên, tỷ lệ sở hữu là 0 cp.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Căn cứ vào Điều lệ về tổ chức và hoạt động của công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, trong năm Ban kiểm soát công ty đã tiến hành họp 02 lần, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tính tuân thủ điều lệ hoạt động, các chính sách, chế độ, pháp luật của nhà nước, các quy chế hoạt động của công ty, công tác ghi chép sổ sách kế toán, tình hình tài chính phản ánh trên báo cáo tài chính của công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt thẩm quyền và nghĩa vụ của mình, đã kiểm tra giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động cũng như tình hình tài chính của công ty. Phản ánh kịp thời với Ban Điều hành công ty những sai sót cần chỉnh sửa, khắc phục trong tính tuân thủ các quy chế, quy định của pháp luật và công ty ở các cơ sở, bộ phận chuyên môn. Tất cả các vấn đề trên đều được thể hiện rõ trong Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của công ty trong năm 2013.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Thù lao Hội đồng Quản trị:**

- Ngô Văn Chương	Chủ tịch	: 52.300.000đ
- Phạm Nam Hưng	Phó Chủ tịch	: 44.000.000đ
- Huỳnh Thị Bích Phượng	Thành viên	: 37.000.000đ
- Nguyễn Minh Thúc	Thành viên	: 37.000.000đ
- Nguyễn Hữu Hiểu	Thành viên	: 37.000.000đ

*** Thù lao Ban Kiểm soát:**

- Trần Hữu Đức	Trưởng ban	: 37.000.000đ
- Nguyễn Thành Công	Thành viên	: 26.700.000đ
- Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên	: 9.000.000đ (tham gia đến hết tháng 6/2013)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

*** Báo cáo kết quả giao dịch mua cổ phiếu quỹ:**

- Tổ chức thực hiện giao dịch bán	: Cty TNHH MTV Tín Nghĩa
- Mã chứng khoán giao dịch	: DNT
- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán	: 178.750 cp chiếm 3,55% VDL
- Số lượng cổ phiếu đã bán	: 178.750 cp
- Phương thức giao dịch	: thỏa thuận khớp lệnh
- Mục đích thực hiện giao dịch	: Tái cơ cấu danh mục đầu tư
- Thời gian thực hiện giao dịch	: 10/7/2013.

VI. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập:

* Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Địa chỉ: Số 17 Sông Thương, Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

1. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. (Xem chi tiết báo cáo tại địa chỉ website: [www.dulichdongnai.com.vn/cong bo thong tin](http://www.dulichdongnai.com.vn/cong-bo-thong-tin)).

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**



Ngô Văn Chương